

ĐƯỜNG VÀO HỒ-THẨM BÙI THỂ TRƯỜNG

(tiếp theo)

Đức Phật cười rất hiền hoà và dạy Ông. Này Suddhipanthaka, tốt lắm. “Tuệ là chổi. Tảo là quét. Con dùng chổi trí tuệ mà quét sạch mọi phiền não nơi tự tâm con đi”.

Rồi Ông quyết tâm làm theo lời Phật dạy. Ông quan sát nơi lòng Ông, gạn lọc những phiền não, tẩy trừ những ý niệm xấu xa, quét sạch mọi thứ xấu ở trong để được trong sạch và thanh tịnh. Sau một vài tuần quét dọn sạch sẽ, Ông cảm thấy lòng rộng rang thanh thoát, một sự an lạc tràn đầy, mọi vật hiện ra an bình và sáng rõ. Vui mừng quá, Ông đi tìm Phật.

-Bạch thế Tôn, Con đã dùng chổi trí tuệ và quét sạch mọi phiền não. Con cảm thấy đầy an lạc và thanh thản nơi con.

Phật mỉm cười hiền hoà khen ngợi:

- Đúng vậy, Con đã trừ như rồi. Con đã giác ngộ.

a. Nhờ Không, mà chúng sanh được giải thoát.

Vì sao? Đạo Phật chủ trương là cảnh tỉnh sự tự giác của chúng sanh hơn là sự ngăn cấm. Nghĩa là đánh lên hồi chuông thức tỉnh để mọi người biết đâu mà hối lỗi, đâu để kiểm điểm lại mình, và đâu để cải thiện đời sống. Tất cả cố quay về mọi xuất phát từ đáy lòng mà không có những sự ép buộc, hay dụ dỗ phải theo. Tự do chọn lựa là nấc thang giúp chúng sanh bước tới sự giác ngộ và giải thoát. Thêm nữa, khi quy y tam bảo và giữ ngũ giới, có nghĩa là nếu ta không phạm một giới thì tự ta giải thoát cho ta được một lần. Giữ không phạm hai hay ba giới thì ta tự giải thoát cho chính ta tới hai hay ba lần. Ngược lại, nếu có giết người, trộm cắp, lang chạ, dối trá, rượu chè be bét, điều ngoa, thì người phạm tự hạ nhân phẩm của mình, chứ Đức Phật không ngăn cấm, rồi bị xã hội khinh khi, và ngục tù chờ đợi (Thích Thanh Từ, 1990).

Một hôm nọ, có một Ông lão thuộc dòng Phạm Chí đến hỏi Phật:

“Bạch Ngài, lâu nay con đến chúng Ni Kiên Từ, Chúng Mạc Đà Lê, chúng Tán Nhã Đa... ai ai cũng cho đạo mình là thâm diệu hợp lý. Giờ đây, Thế Tôn nói Pháp của Ngài là giải thoát, an lạc, nên con không biết phải theo bên nào?”

- Đừng theo ai cả. Ông hãy đem “Bát chánh đạo” của ta mà so sánh với các giáo pháp khác. Khi đó, Ông nhận xét bên nào có lợi ích thiết thực cho chính Ông, cho chính mọi người, rồi Ông hãy theo.

- Dạ. Ông lão đáp.

Đức Phật thường nhắc nhở chúng sanh rằng: “Ta không có quyền ban phúc hay giáng họa cho ai. Ta chỉ là Ông thầy đưa đường dẫn lối cho chúng sanh vượt qua mọi tai ách, là vị lương y chữa lành bệnh đau khổ cho chúng sanh, nếu chúng sanh làm đúng theo điều ta chỉ dạy.”

Thế nên, chúng sanh đừng nên ngồi ù-ly, buông thả theo ngũ dục, mà chờ đợi sự cứu vớt của Phật của Thầy. Đừng bao giờ nghĩ và làm như vậy. Chúng sanh cũng đừng làm bất cứ điều gì dù cho là dữ hay lành, với những viện cớ để che đậy tội ác của hành động mình. Điều đó, chính chúng ta tạo lấy ngục thất, tự chúng ta chui vào địa ngục của hành động mình làm. *Mé cũng là ta, giải thoát cũng chính là ta. Minh có cái tự do cõi trời cho chính mình, giải thoát cho chính mình. Không thể cầu cứu nơi ai, hay những gì bên ngoài giải thoát cho ta được. Chỉ có ta biết sửa đổi những quan điểm sai lầm của ta, tự nhiên ta được giác ngộ vậy.*

Chỉ có ta có định hướng, ta bước tới, định hướng theo đúng lời chỉ dạy hướng đi của Bụt thì ta mới bước tới đúng chỗ được. Nếu không thì chỉ lang thang, quanh quẩn.

Một hôm, một người Bà La Môn đến hỏi Phật:

- “Này Sa môn Cù Đàm, đệ tử của Ngài rất đông, chẳng biết có đạt được Niết bàn hết chăng?”

- Có một số đạt được, một số chưa đạt.”

- Tại sao có kẻ đạt được Niết bàn, người khác lại không?

- Này Ông, Ông biết thành Vương xá không?

- Thưa Ngài, Tôi biết.

- Nếu có người đến hỏi ông con đường nào đi đến thành Vương xá, chắc Ông sẽ trả lời: “Theo con đường thẳng, xuyên qua đám rừng già, đến ngã ba, rẽ qua phải, đi thẳng theo con đường ấy, đến một vườn hoa xinh đẹp, rồi khỏi vườn hoa ấy là tới thành Vương xá. Người ấy đi đúng theo sự chỉ dẫn của Ông, vậy họ có đến được thành Vương xá không?”

- Thưa Ngài có.

Lại có người khác hỏi đường về thành Vương xá. Ông cũng chỉ như vậy. Nhưng người này khi đi đến ngã ba, thì quẹo trái, và cứ làm lũi mà đi. Vậy người này có đến thành Vương xá không?

- Thưa Ngài. Làm sao họ đến được.

- Cũng một Ông chỉ đường, mà có người đến được thành Vương xá và có người không đến thành Vương xá là sao?

- Cũng vậy tôi chỉ dạy rành rẽ lối đi đến Niết bàn, mà đệ tử tôi, có người thực hành đúng, có người thực hành không đúng, mới có sự sai biệt như vậy. Nhưng lỗi ấy không phải là tại tôi.



Đức Phật đã dành sự tự do chọn lựa cho ta, tự do tu tập cho ta, tự do vươn lên cho ta. Ngài không hạn chế, không bắt chẹt chúng ta, không dùng quyền lực hay cấp bậc nào cả bắt ta phải theo. Không, không tất cả. Nhờ Không mà có tất cả. Tự mình ý thức, tự mình mình gạt cái mình gieo (T Thanh Từ, 1990).

b. Không là cánh cửa không có kẻ thù.

Đức Phật dạy: “đem oán thù trả oán thù” là điều không hợp với chánh pháp. Đức Phật dạy thêm, lấy Đạo Đức làm cứu cánh trong mọi hành động. Dù việc làm có lợi cho Đạo, cho tập thể mà tổn thương đến Đạo đức thì nhất định không làm. Nhớ rằng, trước ánh sáng của bóng đèn, không có bóng tối. Người Phật tử luôn luôn xem mọi người như là bạn, dù rằng chính họ đã làm ta điều đúng nhiều phen. Trong việc rèn luyện đức độ của mình, tất cả các nghịch cảnh đều giúp mình có được chiều sâu và giúp mình tiến vượt xa hơn là không có nghịch cảnh.

Chuyện một con hổ dữ biến thành con mèo con dễ thương là một ví dụ cụ thể cần suy nghĩ. Mỗi buổi sáng Bụt đi khát thực tại thành Savatthi. Nhưng buổi sáng hôm nay đường phố lại vắng tanh. Bụt đứng trước nhà thường cúng dường cho Bụt, và chờ một lúc lâu, nhưng không ai mở cửa. Bụt tiếp tục đi nhà ở kế bên. Bỗng nhiên cửa nhà mở, và người chủ nhà vội vã kính mời Bụt vào nhà và đóng cửa khoá chặt lại. Rồi kính thưa:

- Bạch sa môn, dĩ đường hôm nay rất nguy hiểm, vì có một tên sát nhân tên là Angulimala, xuất hiện và hạ sát rất nhiều người. Khi hạ sát xong nó chặt ngón tay người bị giết chết làm xâu chuỗi đeo vào cổ. Nó định giết tới 100 người, vì nếu được 100 lóng tay của 100 người, thì nó nghĩ nó sẽ đạt được quyền lực của vua chúa to lớn ghê lắm. Đặc biệt, nó giết người chớ không cướp giết của cải. Phía chánh quyền nhà vua Pasenadi cho điều động quân đội, cảnh sát bao vây và truy nã nó.

- Tại sao cần đến quân đội và cảnh sát?

- Vì tên sát nhân này võ nghệ cao cường lắm. Có 40 người đàn ông không đủ sức đối địch với nó. Phần lớn đều bị bỏ xát và một ít chạy thoát. Có lần một toán vánh sát tới 20 người có trang bị vũ khí, vây bắt nó, duy chỉ còn 2 người bị thương trốn thoát chạy về. Vì thế, dân chúng kinh sợ, không dám đi ra đường, buôn bán hay làm ăn gì được cả, kính thưa sa môn.

Nghe xong, Bụt cảm ơn gia chủ, về việc cho biết về Angulimala, và giả từ ra đi. Chủ nhà nài nỉ Bụt ở lại, vì quá nguy hiểm cho bản thân của Bụt, nhưng không được. Bụt phải đi khát thực như mọi hôm để giữ vững niềm tin của mọi người.

Đang đi thong thả trong chánh niệm. Bụt nghe tiếng chân chạy đuổi phía sau Bụt. Bụt vẫn thản nhiên và không hốt hoảng. Vẫn đi từng bước chậm rãi, an nhiên, ý thức những gì xảy ra trong tâm và hoàn cảnh của mình. Bụt nghe tiếng Angulimala gọi từ sau vọng tới:

- Ông sa môn! Đứng lại!

Bụt không đứng lại. Bụt vẫn chậm rãi đi.

Tiếng chân của hắn bây giờ là ngừng chạy và hắn đang rảo bước theo Bụt, nghĩa là kẻ sát nhân ở gần cạnh Bụt. Trong tay Bụt chỉ còn có chiếc bình bát bằng đất và đôi nắm com mà người dân vừa cúng dường cho Bụt để trong đó, không có chi hết để tự vệ. Bụt biết Angulimala ở bên cạnh người, lại có đeo khí giới giết người. Nhưng người vẫn ung dung bước đều đặn coi như không có gì xảy ra. Tất cả đều là không đối với Bụt. Tên Angulimala đang đi ngang hàng với Bụt. Bụt nghe anh ta quát tháo:

- Ta đã bảo Ông đứng lại, tại sao Ông tiếp tục đi mà không chịu dừng?

Bụt vẫn không dừng lại, vừa đi vừa đáp:

- *Angulimala, ta đã dừng từ lâu rồi, chỉ có anh mới chưa chịu dừng lại mà thôi.*

Angulimala giựt mình. Im lặng một lúc. Đầy ngạc nhiên. Ông sa môn này nói cái gì lạ thế? Ông ta đã dừng lại đâu nào? Chân Ông ta vẫn còn bước, thế mà Ông ta bảo Ông đã dừng lại. Phải hỏi cho ra lẽ. Nghĩ như vậy, hắn ta phóng tới phía trước, chặn đường đi của Bụt.

Bụt dừng lại. Người đưa mắt nhìn Angulimala. Mắt người hiền hoà, và sáng như sao. Hắn ta chưa bao giờ thấy ai trầm tĩnh, uy nghiêm, và thản nhiên như thế. Phần lớn, hầu hết nhiều người mất cả bình tĩnh, sợ hãi và chạy trốn khi đối diện với hắn. Còn Ông thầy tu này xem mình như kẻ không ra gì. Và ông lại biết mình, và gọi đúng tên mình. Lạ thật. Ông tỏ vẻ không biết sợ, mà lại điềm đạm, ung dung và nhìn thẳng vào mắt mình bằng con mắt thật hiền hòa và sáng chói. Tại sao lạ vậy, hắn ta cất tiếng hỏi:

- Hồi nãy, ông nói ông đã dừng lại trong khi chân ông bước, điều đó có nghĩa là sao? Ông nói tôi chưa chịu dừng lại, điều này có nghĩa là gì? Ông nói đi?

Bụt bảo:

- Những hành động gây đau khổ cho chúng sanh, là ta đã dừng lại từ lâu rồi. Ta đã học được hạnh bảo vệ sự sống cho con người và tất cả loài sinh vật. Trong tất cả các loài sinh vật, kể cả loài người, loại nào cũng muốn sống và sợ chết. Vì vậy ta phải có lòng thương yêu. Đem tình thương yêu ấy đến muôn loài và bảo vệ sự sống cho chúng (T Nhất Hạnh, 1992)

- Bụt dịu dàng thêm: *Này, Angulimala, ta biết anh từng đau khổ và chính con người làm anh đau khổ. Con người có khi rất ác độc. Ác độc vì đầy si mê, vì u minh, vì hận thù, vì tham dục và vì ganh tị. Nhưng con người lại có khi rất hiểu biết, rộng lượng, tha thứ và rất từ bi. Tất cả các vị khát sĩ của ta cũng phát tâm bảo vệ sự sống muôn loài và đồng thời tự diệt trừ hận thù, si mê và tham dục nơi chính họ. Angulimala, ở đời cũng có kẻ ác nhưng cũng có kẻ hiền từ. Đạo ta chuyển hoá kẻ ác ra kẻ hiền. Hận thù là con đường nên tránh. Anh đang đi trên con đường ấy. Nên dừng lại thôi Angulimala. Hãy chọn con đường hiền*



biết, tha thứ và có tình thương mà đi. (T Nhất Hạnh, 1992)

Được nghe giọng nói hiền hoà và đầy tình thương, hấn ta nhìn Bụt, Thấy gương mặt Bụt đầy nhân hậu, làm cho tâm hồn hấn thay đổi hoàn toàn. Tình thương và lòng từ bi của hấn đã mất từ lâu, bỗng bùng dậy. Còn cái tâm ác độc giết người của hấn lại biến mất. Một con hổ dữ ăn thịt người, bây giờ trở thành con mèo con dễ thương. Ngay khi đó, hấn cảm nhận rõ ràng rằng, vì sa môn này không có hận thù, lòng đầy tình thương, mà thiên hạ ca tụng và tôn xưng là Phật.

Hấn ngược đôi mắt tròn xoe nhìn Bụt và áp ứng thưa:

- Thầy có phải là sa môn Gotama đó không?
- Bụt gật đầu. Không nói chi cả. Và nhìn hấn.
- Tôi đã giết nhiều người. Bây giờ có muốn dừng lại cũng không được. Quá trễ rồi. Họ không tha mạng sống của tôi đâu.
- Bụt bảo: Dừng nghĩ vậy, Angulimala. *Dừng lại trên con đường hận thù và giết chóc là một điều tốt nhất trong tất cả điều tốt. Biển đời tuy mênh mông, nhưng nếu biết quay đầu lại là nhìn thấy được bến bờ.*
- Nhưng người ta không để cho tôi yên.
- Đức Phật đưa tay nắm lấy tay hấn và ôn tồn nói: Angulimala, ta sẽ bảo vệ cho anh, nếu anh nguyện làm lành, lánh dữ, siêng năng học đạo, sám hối lỗi lầm, và phục vụ cùng giúp đỡ mọi người. Ta thấy anh là kẻ thông minh. Hiểu được điều ta muốn nói. Anh sẽ thành công trong bước đường hướng thiện.



(Source : HT Thích Nhất Hạnh, 1992)

Angulimala liền quỳ xuống trước mặt Bụt. Anh cỡi dao đeo bên lưng, cầm hai tay và đặt xuống đất. Rồi sụp lại sát đất dưới chân Bụt. Xong lại khóc nức nở. Vừa khóc lại vừa nói:

- Con nguyện hối cải, làm lành, quyết tâm theo Bụt học hành từ bi. Con cúi xin Bụt cho con làm đệ-tử của Bụt.

Bụt gật đầu.

Angulimala được làm lễ thế phát, được hướng dẫn về thiền tọa, khát thực, và thiền hành. Sau một tháng, Angulimala hoàn toàn lột xác và trở nên một vị khất sĩ có tướng mạo rất uy nghi và đẹp đẽ, và ai cũng gọi là tỳ kheo Ahimsaka.

Một buổi sáng nọ, Bụt cùng 50 vị khất sĩ vào thành Savatthi khát thực, trong đó có cả Ahimsaka. Đến cửa thành, Bụt gặp vua Pasenadi cùng tướng lĩnh, quân đội và cảnh sát đang hành quân lung bắt Angulimala. Nhìn thấy Bụt, vua vội vàng xuống ngựa, đến chào hỏi Bụt. Bụt hỏi lại vua:

- Đại vương, có biến cố gì mà vua thân chinh hành quân vậy?
- Thưa Thế Tôn, Trẫm hành quân để vây bắt tên sát nhân Angulimala. Đây là tên sát nhân nguy hiểm vô cùng, hiện tại

đang ở Savatthi, mà dân chúng thì sợ nó đến mất tinh thần, còn cảnh sát vẫn chưa tìm tông tích của nó.

- Nhưng giả dụ, tên sát nhân đó phát nguyện không sát sinh, sống đạm bạc, tôn trọng sự sống của muôn loài, thì bệ hạ có tìm bắt nó nữa không?
- Thưa thế Tôn, nếu nó theo Bụt xuất gia, giữ giới, có đời sống phạm hạnh cao như các vị khất sĩ, thì trẫm không bắt hấn mà tới đánh lễ và cúng dường y áo, thuốc men.

Bụt đưa tay chỉ đại đức Ahimsaka, đứng sát sau lưng Bụt, và nói với vua:

- Đại vương, đây là Angulimala, đã xuất gia, trở thành khất sĩ, sống đời phạm hạnh, chừng một tháng nay.

Quốc vương Pasenadi thấy hấn và sợ dựng tóc gáy.

Bụt nói:

- Đại vương đừng sợ. Khất sĩ Angulimala bây giờ hiền hơn cục đất. Và bây giờ là đại đức Ahimsaka.

Vua nhìn đại đức một lúc lâu, và tiến tới mà nói: xin đại đức Ahimsaka cho phép trẫm cúng dường y-áo, thuốc men.

Vua trở về đứng trước mặt Bụt, và thưa:

- Bạch đức Thế Tôn, đạo đức của Thế tôn thật là mâu nhiệm. Những bạo động không giải quyết bằng quân đội hay cảnh sát, thì Thế tôn giải quyết được hết chỉ bằng đức độ của Thế tôn. Trẫm xin ghi ơn công đức của Thế tôn. Trẫm xin giã từ. (T Nhất Hạnh, 1992).

2 - KHÔNG TƯỚNG, hay VÔ TƯỚNG.

Không tướng (tiếng Đức gọi là ohne Nicht) là không có hình tướng, ngay cả tướng vô của nó. Mọi hữu vi đều có tướng của nó. Như con người, có đầu mình thân, tứ chi. Đầu thì có mắt, mũi, tóc, tai, v.v... là tướng con người. Cái cỗ xe gồm có bánh xe, trục xe, càng xe v.v... là tướng của cỗ xe.

Câu hỏi đặt ra là: như vậy sanh, trụ, diệt, thì thuộc về Hữu vi hay vô vi? Ngài Long Thọ lý luận như sau: Nếu sanh là hữu vi thì nó phải có ba tướng (sanh, trụ, diệt). Như trú thì phải có sanh, trụ và diệt. Và diệt thì cần có sanh trú và diệt. Mỗi thứ có 3 cái tướng (sanh, trú và diệt), và cứ tiếp tục đến vô cùng tận. Vì vậy không thể gọi sanh thuộc về hữu vi pháp. Tương tự lý luận cho trú và diệt. Nếu sanh là vô vi thì làm sao nó có tướng của hữu vi. Tướng hữu vi là sanh, trú và diệt. Nhưng các pháp vô vi thì không thể phân biệt được sanh, trú hay diệt, cho nên không thể có sanh, có trú và có diệt ở vô vi. Mà sanh trú diệt vốn là không. Nên hữu vi là không. Hữu vi là không thì vô vi cũng là không. Khi hữu vi pháp và vô vi pháp là không thì cái ngã cũng không. Khi cả ba thứ trên là không thì chư pháp đều không.

(còn tiếp)

